

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2024/DS-ST
Ngày 21/6/2024
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Lê Quế Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Trung Thành;

Ông Nguyễn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 203/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh K, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Võ Trọng P, sinh năm 2000. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh T. (Văn bản ủy quyền ngày 25/3/2024).

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn L, sinh năm: 1965; (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1963; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Võ Trọng P trình bày:

Vào năm 2022, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh K có cho ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị M vay số tiền 30.000.000 đồng. Chị K đã giao đủ tiền cho ông L và bà M, thời hạn vay là từ ngày 04/3/2022 đến ngày 04/7/2023. Đến ngày 04/11/2022, ông L và bà M có viết hợp đồng vay tiền để tổng kết nợ, hai bên thỏa thuận lãi là 2%/tháng. Tuy nhiên từ khi vay cho đến nay ông L và bà M không có trả cho chị K khoản tiền vốn và lãi nào. Nay chị K khởi kiện yêu cầu ông L và bà M có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền 30.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,66 %/tháng tính từ ngày 04/11/2022 cho đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là 7.968.000 đồng, tổng cộng là 37.968.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phúc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể anh yêu cầu ông L và bà M có nghĩa vụ liên đới trả chị K số tiền 30.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng (10%/01 năm) tính từ ngày 04/11/2022 cho đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là 4.855.500 đồng, tổng cộng là 34.855.500 đồng.

- Bị đơn ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị M dù được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng ông L và bà M vắng mặt, không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc khởi kiện của chị K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L và bà M vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L và bà M.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, chị K khởi kiện ông L và bà M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn ông L và bà M có nơi cư trú tại huyện Cái Bè nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh K khởi kiện ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị M yêu cầu trả số tiền vay là 30.000.000 đồng có cung cấp chứng cứ là “Hợp đồng cho vay tiền” lập ngày 04/11/2022 để chứng minh. Hợp đồng này là bản chính và có chữ ký xác nhận của ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị M nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chứng cứ. Riêng đối với ông L và bà M mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông bà đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản bác gì xem như ông L và bà M từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nợ của chị K. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, buộc ông L và bà M có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay 30.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phúc yêu cầu ông L và bà M trả tiền lãi tính từ ngày 04/11/2022 cho đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi suất là 0,83%/tháng (10%/01 năm) là số tiền 4.855.500 đồng. Xét, yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0.83%/tháng (10%/01 năm) là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Thời hạn tính lãi từ ngày 04/11/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 21/6/2024 là 19 tháng 17 ngày, thành tiền lãi là 4.872.100 đồng. Tại phiên tòa, anh Phúc yêu cầu ông L và bà M trả số tiền lãi là 4.855.500 đồng là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông L và bà M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357,

Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thanh K.

Buộc ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm liên đới trả cho chị Lê Thị Thanh K số tiền 34.855.500 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị M phải chịu 1.742.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Lê Thị Thanh K số tiền 949.200 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015191 ngày 10/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông L và bà M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Lê Quế Thanh